BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 406/QĐ-ĐHKG

Kiên Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/2017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-ĐHKG ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học tại Trường Đại học Kiên Giang;

Xét Biên bản số 08/BB-KH&ĐT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường về việc thẩm định Đề án mở ngành đào tạo Giáo dục tiểu học (7140202);

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Giáo dục Tiểu học (mã ngành: 7140202).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng bắt đầu khi Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng, Khoa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Nguyễn Văn Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 406/QĐ/ĐHKG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Tên chương trình: **Giáo dục Tiểu học (Primary Education)**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Giáo dục Tiểu học (Primary Education)**
Mã số: **7140202**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu:

1.1.Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học có phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo. Người học được trang bị những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ sư phạm, về giáo dục hiện đại, những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về dạy học và giáo dục ở trường Tiểu học; có khả năng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục, sử dụng phương pháp, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; có năng lực chung, năng lực nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức và phát triển tư duy sáng tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức chung

- Có hiểu biết về Triết học Mác–Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương;

- Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục; Giáo dục học; Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em; Giáo dục môi trường; Giáo dục an ninh quốc phòng; Giáo dục an toàn giao thông; hiểu biết về y tế học đường, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội;

1.2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Cung cấp kiến thức về khoa học cơ bản: Tiếng Việt, Toán, Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; Kĩ thuật và công nghệ, nghệ thuật tạo hình, âm nhạc.

- Trình bày được các phương pháp và nghiệp vụ sư phạm: Tâm lý học lứa tuổi Tiểu học và tâm lý học Sư phạm, phương pháp giáo dục và quản lý học sinh tiểu học, nội

dung và phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học, phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh; giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt,...

- Phân tích được một số kiến thức nâng cao về khoa học và nghiệp vụ Sư phạm: Các vấn đề chuyên sâu về tiếng Việt, Toán liên quan đến giáo dục học sinh Tiểu học; lý luận đổi mới phương pháp dạy học,... Từ đó giúp sinh viên nắm vững kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của các cơ sở giáo dục hiện nay.

- Có được kiến thức đạt chuẩn kỹ năng nghề nghiệp theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức trách nhiệm công dân; Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng nhiệm vụ của giáo viên Tiểu học, có khả năng thích ứng với những đổi mới giáo dục ở Tiểu học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; có khả năng nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng sự phát triển của giáo dục Tiểu học trong những thập kỷ tới.

1.2.2. Về kĩ năng

- Xây dựng được kế hoạch dạy học theo chương trình môn học, lập hồ sơ giảng dạy và giáo dục.

- Thiết kế được bài giảng: Xác định mục tiêu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng, biết phân bổ thời gian lên lớp và tổ chức hoạt động phù hợp với từng môn học và trình độ của học sinh.

- Tổ chức hợp lý các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp đối với từng môn học.

- Giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lí, có hiệu quả và mang tính giáo dục.

- Làm được đồ dùng dạy học đơn giản, sử dụng các đồ dùng vào dạy học các môn học ở Tiểu học một cách hiệu quả.

- Kiểm tra, đánh giá được kết quả dạy học các môn học ở trường Tiểu học theo khung năng lực.

- Thể hiện được khả năng giao tiếp sư phạm.

1.2.3. Thái độ

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm công dân.

- Thể hiện đạo đức nhà giáo, yêu nghề, có lý tưởng nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực của người giáo viên..

- Ý thức học tập nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.2.4. Năng lực:

- Năng lực giáo dục và dạy học: Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động triển khai hoạt động giáo dục và dạy học ở Tiểu học một cách hiệu quả; Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục Tiểu học để làm chủ môi trường giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện năng lực cho người học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường; tạo dựng mối quan hệ hợp tác, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh và các bên liên quan; phối hợp tốt giữa nhà trường - gia đình - xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh Tiểu học.

- Năng lực tự học và tư duy sáng tạo: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực bản thân và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

1.3.Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy hoặc làm công tác tổng phụ trách đội tại các trường Tiểu học;
- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục Tiểu học và các lĩnh vực có liên quan;
- Chuyên viên phụ trách GDTH ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT;
- Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục có liên quan về Giáo dục Tiểu học.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu về phẩm chất, năng lực

2.1.1. Phẩm chất

2.1.1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

- Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

2.1.1.2. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

- Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.
- Đảm bảo tác phong sư phạm.

2.1.2. Năng lực chung

2.1.2.1. Năng lực chuyên môn:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu về giáo dục phẩm chất và năng lực của chương trình GDTH.
- Tổ chức các hoạt động học tập trong từng môn học ở các lớp của cấp Tiểu học đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh theo chương trình GDTH.
- Tổ chức các hoạt động đánh giá giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu về đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh Tiểu học.

2.1.2.2. Năng lực tự học

- Xác định được nội dung tự học đáp ứng nhu cầu học tập của bản thân.
- Chọn được hình thức học tập, tài liệu học tập phù hợp.

2.1.2.3. Năng lực giao tiếp

- Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn với đồng nghiệp và học sinh.

- Giao tiếp có hiệu quả với cộng đồng trong sự phối hợp với cộng đồng để giáo dục học sinh.

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.

2.1.2.4. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề

- Phát hiện được vấn đề;
- Phân tích các thách thức cần giải quyết;
- Thu thập thông tin;
- Lựa chọn giải pháp;
- Giải quyết vấn đề theo giải pháp lựa chọn;
- Đánh giá hiệu quả của giải pháp giải quyết vấn đề.

2.1.2.5. Năng lực hợp tác

- Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả.
- Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.

2.1.2.6. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

- Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam.

- Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.

- Thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị bài học và thực hiện bài học trên lớp theo điều kiện của nhà trường và địa phương.

2.1.3. Năng lực chuyên môn

2.1.3.1. Năng lực dạy học môn Tiếng Việt

- Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để mô tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng thông thường của tiếng Việt nhằm đạt được các yêu cầu về đọc, viết, nói và nghe trong chương trình môn Tiếng Việt cấp Tiểu học.

- Vận dụng được kiến thức về văn học để phân tích, đánh giá tác phẩm văn học ở mức độ đạt được các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản văn học trong chương trình môn Tiếng Việt cấp Tiểu học.

2.1.3.2. Năng lực dạy học môn Toán

- Vận dụng được kiến thức toán học để phát hiện, phân tích những ý tưởng toán học cơ bản thuộc lĩnh vực số học, hình học, đại số, thống kê mô tả và xác suất cơ bản.

- Vận dụng được kiến thức toán học để mô hình hóa và giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống dưới dạng các bài toán có lời văn.

2.1.3.3. Năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý

- Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực vật lý, sinh học, hóa học, địa lý tự nhiên để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên.

- Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lý xã hội để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.

2.1.3.4. Năng lực dạy học môn Nghệ thuật, môn Công nghệ, môn Giáo dục thể chất.

- Vận dụng được kiến thức về mỹ thuật để trang trí, vẽ tranh đơn giản và đánh giá tác phẩm hội họa thông thường.

- Vận dụng được kiến thức về âm nhạc để hát theo nhạc và đánh giá tác phẩm âm nhạc thông thường.

- Vận dụng được kiến thức về kỹ thuật cơ bản để đánh giá những mô hình kỹ thuật, công nghệ đơn giản.

2.1.4. Năng lực nghề nghiệp

2.1.4.1. Năng lực hiểu người học

- Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về học sinh Tiểu học.

- Hiểu được bản chất của hoạt động học ở Tiểu học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng học sinh Tiểu học.

2.1.4.2. Năng lực phân tích chương trình và tài liệu dạy học, thiết kế kế hoạch dạy học

- Hiểu và xác định được những yêu cầu cần đạt về năng lực trong chương trình. Xác định được những yêu cầu cần đạt của chương trình thể hiện trên những bài học của sách giáo khoa và các tài liệu học khác của học sinh.

- Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch bài học về các nội dung giáo dục ở Tiểu học.

2.1.4.3. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và làm đồ dùng dạy học bổ sung

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục Tiểu học để làm chủ môi trường giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.

2.1.4.4. Năng lực đánh giá năng lực của học sinh trong các môn học, hoạt động.

- Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh Tiểu học.

- Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh Tiểu học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh Tiểu học.

2.2.Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

- Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

*** Tất cả mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm được thể hiện ra các chuẩn đầu ra cụ thể cho chương trình như sau:**

- *Chuẩn đầu ra 1:* Hiểu rõ và vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc các lĩnh vực Tâm lí, Giáo dục, Pháp luật, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Triết học và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào lĩnh vực Giáo dục Tiểu học.
- *Chuẩn đầu ra 2:* Biết và vận dụng được các kiến thức nghiên cứu khoa học giáo dục vào lĩnh vực Giáo dục Tiểu học, biết cách thu thập số liệu thống kê, phân tích kết quả.
- *Chuẩn đầu ra 3:* Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về: Tiếng Việt, Toán, Cơ sở tự nhiên- Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí, Khoa học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Thể dục, Tin học và Công nghệ thuộc chương trình Giáo dục Tiểu học.
- *Chuẩn đầu ra 4:* Biết và hiểu rõ các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: Tâm lí học lứa tuổi Tiểu học và tâm lí học sư phạm; phương pháp giáo dục và quản lí học sinh Tiểu học; nội dung và phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học; Phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh; giáo dục hòa nhập học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.
- *Chuẩn đầu ra 5:* Biết và hiểu rõ một số kiến thức nâng cao về khoa học cơ bản và nghiệp vụ sư phạm: Các vấn đề chuyên sâu về Tiếng Việt, Toán liên quan đến giáo dục học sinh Tiểu học; lí luận đổi mới phương pháp dạy học.
- *Chuẩn đầu ra 6:* Có kĩ năng vận dụng những kiến thức về tâm lí, Giáo dục, Pháp luật, Kinh tế và lĩnh vực Giáo dục Tiểu học; một số kĩ năng cơ bản như Kĩ năng tự chủ và tự học; Kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; Kĩ năng giao tiếp hợp tác.
- *Chuẩn đầu ra 7:* Có các kĩ năng cần thiết để hỗ trợ cho công tác dạy học và giáo dục Tiểu học; Kĩ năng lập kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh; Kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục; hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kĩ năng sống; Kĩ năng vận dụng kiến thức hiện đại của khoa học giáo dục vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học; Kĩ năng đề xuất, triển khai, đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Kĩ năng hỗ trợ quản lí, giám sát; Kĩ năng hỗ trợ đánh giá kết quả học tập của học sinh, đánh giá hoạt động chuyên môn; Kĩ năng đánh giá học sinh, Kĩ năng đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân.
- *Chuẩn đầu ra 8:* Có các kĩ năng cần thiết để thực hiện những công việc quản lí giáo dục; Kĩ năng soạn thảo và xử lí các loại văn bản quản lí chuyên môn, quản lí hồ sơ,...; Kĩ năng tổ chức thực hiện công việc (Lên lịch công tác; thực hiện các thủ tục, hồ sơ, quy trình,.. theo yêu cầu của công việc); Kĩ năng tổng hợp tình hình, phân tích, đánh giá công việc và báo cáo cấp trên; Kĩ năng phối hợp với đồng nghiệp thực hiện công việc theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.
- *Chuẩn đầu ra 9:* Kĩ năng giao tiếp hoặc trao đổi (kĩ năng giao tiếp với cấp trên, với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh, khách liên hệ công tác, giao tiếp qua điện thoại, qua email...) bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- *Chuẩn đầu ra 10:* Kĩ năng tin học (Tin học văn phòng, các phần mềm quản lí, thống kê...)

- *Chuẩn đầu ra 11:* Có lập trường tư tưởng vững vàng, có ý thức chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức trong bảo vệ an ninh quốc phòng; có ý thức tổ chức các hoạt động thực tiễn.

- *Chuẩn đầu ra 12:* Yêu thích công việc dạy học và giáo dục học sinh; yêu thích ngành Sư phạm.

- *Chuẩn đầu ra 13:* Trung thực, công bằng (với cấp trên, với đồng nghiệp, với học sinh...)

- *Chuẩn đầu ra 14:* Tinh thần trách nhiệm với công việc; ý thức tổ chức kỉ luật cao; có ý thức rèn luyện sức khỏe; tính kiên trì, cẩn thận, chu đáo, tỉ mỉ.

*** Ma trận chương trình đào tạo - chuẩn đầu ra**

TT	Mã HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Z05005	Triết học Mác-Lênin	✓										✓			
2	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	✓										✓			
3	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	✓										✓			
4	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	✓										✓			
5	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	✓										✓		✓	✓
6	F05010	Tiếng Anh 1									✓					
7	F05011	Tiếng Anh 2									✓					
8	F05012	Tiếng Anh 3									✓					
9	A05008	Giáo dục thể chất 1												✓		✓
10	A05009	Giáo dục thể chất 2												✓		✓
11	A05010	Giáo dục thể chất 3												✓		✓
12	Z06001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam											✓			✓
13	Z06002	Công tác Quốc phòng an ninh											✓			✓
14	Z06003	Quân sự chung											✓			✓
15	Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến											✓			✓

TT	Mã HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
		thuật														
16	A05005	Pháp luật đại cương	✓					✓					✓		✓	✓
17	A05012	Tâm lý học đại cương	✓			✓		✓			✓					
18	G05097	Tin học cơ sở									✓	✓				
Chọn 1 trong 5 học phần																
19	A05014	Logic học đại cương		✓							✓					✓
20	A05013	Thực hành văn bản Tiếng Việt								✓	✓					
21	A05047	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ								✓	✓					✓
22	A05060	Xã hội học đại cương	✓		✓				✓							
23	A05015	Cơ sở văn hóa Việt Nam	✓		✓						✓					
KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																
24	A26016	Cơ sở logic và lý thuyết tập hợp			✓		✓			✓						✓
25	A26180	Số học Tiểu học			✓		✓									
26	A26181	Toán sơ cấp – Tiểu học			✓		✓			✓						✓
27	A26182	Xác suất thông kê – Tiểu học		✓	✓		✓									✓
28	A26183	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội			✓		✓			✓						
29	A26184	Giáo dục học – Tiểu học	✓			✓		✓			✓			✓		
30	A05011	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD&ĐT	✓							✓	✓		✓			✓
31	A26005	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		✓		✓			✓			✓	✓		✓	✓
32	A26185	HĐ giáo dục trong trường Tiểu học				✓	✓		✓	✓	✓			✓	✓	✓

TT	Mã HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
33	A26186	Dạy học trải nghiệm ở Tiểu học	✓		✓	✓	✓		✓					✓		✓
34	A26187	Phát triển chương trình Giáo dục Tiểu học				✓	✓			✓				✓		
35	A26004	Giáo dục so sánh và giáo dục bền vững				✓	✓	✓		✓	✓			✓	✓	✓
36	A26188	Sinh lý và bệnh lý trẻ em ở Tiểu học	✓			✓										✓
37	A26189	Tiếng việt 1 Giáo dục Tiểu học			✓		✓	✓				✓		✓		
38	A26190	Tiếng việt 2 Giáo dục Tiểu học			✓		✓	✓				✓		✓		
Chọn 1 trong 5 học phần																
39	A26191	Ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học			✓					✓		✓				
40	A26192	Rèn luyện chữ viết ở Tiểu học				✓			✓					✓		✓
41	A26193	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp			✓			✓		✓	✓		✓	✓	✓	✓
42	A26194	Tổ chức các hoạt động theo hướng tích hợp ở Tiểu học			✓	✓	✓							✓		✓
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																
43	A27305	Tâm lý học sư phạm Tiểu học	✓			✓		✓			✓					
44	A27306	Lý luận dạy học giáo dục Tiểu học	✓			✓	✓	✓	✓					✓	✓	✓
45	A27307	Môi trường và giáo dục môi trường ở Tiểu học			✓					✓	✓			✓		
46	A27308	Giáo dục hòa nhập – Tiểu học	✓			✓		✓	✓		✓			✓		✓

TT	Mã HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
47	A27309	Văn học thiếu nhi			✓		✓	✓			✓			✓		
48	A27310	Dạy học tác phẩm văn học theo thể loại – Tiểu học			✓		✓	✓								
49	A27311	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1 Tiểu học			✓	✓	✓	✓	✓					✓		
50	A27312	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2 Tiểu học			✓	✓	✓	✓	✓					✓		
51	A27313	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học			✓	✓	✓	✓				✓		✓		
52	A27314	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học			✓	✓	✓	✓	✓					✓		
53	A27315	Phương pháp dạy học toán 1 - Tiểu học			✓	✓	✓	✓	✓					✓	✓	✓
54	A27316	Phương pháp dạy học toán 2 - Tiểu học			✓	✓	✓	✓	✓					✓	✓	✓
55	A27317	Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên và xã hội			✓	✓	✓	✓	✓					✓	✓	✓
56	A27318	Tập giảng Tiếng Việt ở Tiểu học	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓	✓	✓
57	A27319	Tập giảng Toán ở Tiểu học	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓	✓	✓
58	A27320	Anh văn chuyên ngành - Tiểu học								✓	✓	✓				
59	A27321	Rèn luyện NVSP ở Tiểu học				✓	✓		✓	✓	✓			✓		✓
60	A27322	Đánh giá kết quả				✓			✓						✓	✓

TT	Mã HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
		học tập Giáo dục Tiểu học														
61	A27323	Phương pháp công tác đội ở Tiểu học	✓						✓	✓	✓	✓		✓	✓	✓
62	A27324	Thực tập sư phạm – GDTH 1	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
63	A27325	Thực tập sư phạm – GDTH 2	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chọn 2 trong 5 học phần																
64	A27326	Rèn luyện kỹ năng thực hành Tiếng Việt			✓		✓	✓		✓			✓			✓
65	A27327	Phát triển năng lực cảm thụ qua dạy học Tiếng Việt			✓	✓	✓							✓		✓
66	A27328	Phát triển năng lực tư duy qua dạy học toán			✓	✓	✓							✓		✓
67	A27329	Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Toán ở Tiểu học		✓	✓	✓	✓		✓					✓	✓	✓
68	A27330	Bồi dưỡng HS năng khiếu Tiếng Việt ở Tiểu học		✓	✓	✓	✓		✓					✓	✓	✓
Các học phần thay thế khóa luận																
69	A28040	Khóa luận tốt nghiệp – GDTH		✓				✓	✓			✓			✓	✓
70	A28041	Tiểu luận tốt nghiệp – GDTH		✓				✓	✓			✓			✓	✓
71	A28042	Trò chơi sư phạm trong DH Toán Tiểu học				✓		✓	✓		✓	✓		✓		✓
72	A28043	Mỹ thuật và PP dạy học Mỹ thuật			✓	✓	✓	✓						✓	✓	✓
73	A28044	Âm nhạc và PP dạy			✓	✓	✓	✓						✓	✓	✓

TT	Mã HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
		học Âm nhạc														
74	A28045	PPDH Tiếng Việt cho HS dân tộc ở Tiểu học			✓	✓	✓		✓					✓	✓	✓
75	A28046	Dạy học chính tả ở Tiểu học theo đặc điểm phương ngữ	✓		✓	✓	✓		✓		✓			✓	✓	✓
76	A28047	Từ vựng học				✓	✓		✓					✓		✓
77	A28048	Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường Tiểu học				✓	✓		✓	✓				✓	✓	✓
78	A28049	Các phương pháp suy luận Toán học ở Tiểu học				✓	✓		✓					✓		✓

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 121 tín chỉ (TC) (Không bao gồm các tín chỉ học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh)

Thời gian đào tạo: 4 năm

CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức			
			Bắt buộc		Tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức giáo dục đại cương	**29**	**24**	**27**	**93.1**	**2**	**6.9**
1. Kiến thức chung	29	24	27	93.1	2	6.9
II. Kiến thức giáo dục chuyên ngành	**92**	**76**	**76**	**82.6**	**16**	**17.4**
2. Kiến thức cơ sở ngành	33	35.9	31	93.9	2	6.1
3. Kiến thức chuyên ngành	49	53.3	45	91.8	4	8.2
4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	10	10.8	0	0.0	10	100
Cộng	**121**	**100**	**103**	**85.1**	**18**	**14.9**

4. Đối tượng tuyển sinh

Người Việt Nam và người nước ngoài, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế. Nếu có đủ điều kiện sau đây có thể dự thi vào ngành Giáo dục Tiểu học. Cụ thể:

1. Tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương.

2. Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, THCN & DN số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ GD&ĐT.

3. Người học không vi phạm pháp luật và đang chấp hành hình phạt được tòa án có thẩm quyền tuyên án theo Hiến pháp và Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu: 20 – 300 sinh viên/1 năm

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo, thực hiện theo Quyết định số 498/QĐ-ĐHKG ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học tại Trường Đại học Kiên Giang.

Điều kiện tốt nghiệp, thực hiện theo Quyết định số 526/QĐ-ĐHKG ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy định điều kiện tốt nghiệp đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang.

6. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm đào tạo học theo tín chỉ

Chương trình đào tạo sử dụng thang điểm 10, sau đó quy đổi sang thang điểm 4 và quy tương đương sang điểm chữ theo quy định của trường (Quyết định số 498/QĐ-ĐHKG ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học tại Trường Đại học Kiên Giang). Cách xếp loại kết quả học tập được quy định như sau:

Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
8,5 - 10,0	A	4,0
8,0 - 8,4	B^+	3,5
7,0 - 7,9	B	3,0
6,5 - 6,9	C^+	2,5
5,5 - 6,4	C	2,0
5,0 - 5,4	D^+	1,5
4,0 - 4.9	D	1,0
< 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình

Ghi chú: (*) Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh: Không tính vào điểm tích lũy.

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương				
1/Z05005	Triết học Mác- Lênin	Trình bày được những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người. Trình bày được nội dung cơ bản của các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật và biết vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Trình bày được nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, từ đó biết vận dụng vào cuộc sống.	45/00/90	
2/Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Trình bày được điều kiện ra đời, đặc trưng của sản xuất hàng hóa. Hai thuộc tính của hàng hóa và tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ. Nội dung yêu cầu và tác động của quy luật giá trị. Trình bày được quá trình chuyển hóa của tiền thành tư bản. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư của chủ nghĩa tư bản. Bản chất của tiền công trong CNTB. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		tư bản. Quá trình lưu thông của tư bản và khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản. Hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Phân tích những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Khái quát được những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phân tích những biểu hiện mới của chủ nghĩa tư bản ngày nay. Khái quát được vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.		
3/Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhớ được sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Vận dụng được kiến thức cơ bản về những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối, chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với thực tiễn xã hội, nâng cao lòng tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn. Phân tích được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vận dụng vào thực tiễn nước ta. Đặc điểm của các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Liên hệ thực tiễn Việt Nam.	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
4/Z05008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Đánh giá được Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của đảng cộng sản việt nam. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu biết có hệ thống, toàn diện về sự ra đời, sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng thông qua Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng lớn về chính sách và chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên…Nhận thức được tính tất yếu của việc chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, từ đó thấy được đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng suốt và góp phần xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.	30/00/60	
5/A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày được khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khái quát được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó học tập và nghiên cứu học phần đạt hiệu quả tốt nhất. Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, sự	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		kiên định, khiêm tốn, học hỏi... của bản thân. Phân tích được sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay.		
6/F05010	Tiếng Anh 1	Sử dụng thì hiện tại đơn để nói những thông tin cá nhân đơn giản. Sử dụng một số từ vựng để giới thiệu tên, tuổi, quốc gia, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân. Sử dụng hình thức sở hữu cách và từ vựng về gia đình. Sử dụng những thành ngữ để giới thiệu bản thân, người khác, và những thành ngữ để nói lời tạm biệt. Vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A1 theo khung tham chiếu châu Âu.	45/00/90	
7/F05011	Tiếng Anh 2	Vận dụng hình thức phủ định của thì quá khứ đơn. Biết được những động từ và tính từ miêu tả sự di trú. Biết cách dùng hình thức so sánh hơn của tính từ. Biết sử dụng hình thức so sánh nhất của động từ để viết và nói về 1 sự kiện nào đó.Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) về các chủ đề như: văn hóa và đất nước, sức khỏe, sở thích, tính cách con người, tiền bạc... Viết lời bình luận ngắn (hoặc phê	45/00/90	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		phán) về 1 tác phẩm nghệ thuật, 1 nơi nào đó hoặc con người.		
8/F05012	Tiếng Anh 3	Vận dụng thì hiện tại đơn và những trạng từ thường diễn. Biết sử dụng thì hiện tại đơn và những trạng từ thường diễn. Biết từ vựng về một số bệnh thường gặp, thành ngữ để hỏi, nói về sức khỏe và những lời khuyên. Biết được câu hỏi thường gặp và những thành ngữ liên quan đến giao thông và vận chuyển.Vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.	45/00/90	
9/A05008	Giáo dục Thể chất 1*	Sinh viên biết được nguồn gốc hình thành và phát triển môn Điền kinh, nguyên lý kỹ thuật chạy. thực hiện được các kỹ thuật chạy cự lý trung bình, kỹ thuật nhảy cao nằm nghiêng và kỹ thuật ném bóng, ném lựu đạn thể thao; đồng thời áp dụng phương pháp chạy cự ly trung bình, nhảy cao năm nghiêng và ném bóng. Người học có thái độ nghiêm túc, chuyên cần và hăng say trong học tập và tập luyện. Biết khắc phục khó khăn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện.	00/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
10/A05009	Giáo dục Thể chất 2*	Sinh viên nhớ được các kiến thức cơ bản của môn bóng chuyền: Lịch sử, nguồn gốc, các giai đoạn phát triển, tính chất và tác dụng của môn bóng chuyền đối với cuộc sống. Hiểu được những điều luật quy định, điều luật về môn bóng chuyền: Kích thước sân bãi, lưới, bóng, ghi điểm, libero, thay người, hỏi ý ... lỗi chạm lưới, lỗi sang sân đối phương, lỗi phát bóng, lỗi sai vị trí... các bài tập hoàn thiện kỹ thuật, thể lực hình thành các kỹ năng, kỹ xảo. Có đạo đức, nếp sống lành mạnh, tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, có ý thức tự giác, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tập trung chú ý nghe giảng, thái độ thân thiện hợp tác với bạn bè và giảng viên.	00/30/60	
11/A05010	Giáo dục Thể chất 3*	- Nhận biết và trình bày được những luật thi đấu bóng đá và phương pháp trọng tài. Hiểu rõ những điều luật quy định, điều luật về môn bóng đá: kích thước sân bãi, hiểu được yếu lĩnh của bóng đá, các bài tập hoàn thiện kỹ thuật, thể lực hình thành các kỹ năng, kỹ xảo…. Kỹ năng cứng: người học thực hiện thành thạo các kỹ thuật tâng bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật ném biên. Nghiêm túc học tập, có tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao.	00/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
12/Z06001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	Nhớ được phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu của môn học và Hiểu được đặc điểm và chương trình của học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiểu kiến thức cơ bản về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; những nội dung chủ yếu chủ đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Trang bị kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp quốc phòng, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	45/00/90	
13/Z06002	Công tác Quốc phòng an ninh *	Hiểu được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Có kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sựnghiệp bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nâng cao ý thức trong việc phòng chống vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tham gia phòng chống những	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		vi phạm môi trường, trật tự an toàn giao thông, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác. Phát huy khả năng làm việc độc lập của người học và tinh thần hợp tác nhóm có hiệu quả.		
14/Z06003	Quân sự chung*	Hiểu được những kiến thức cơ bản về nền nếp chính quy của Quân đội nhân dân Việt Nam. Có kiến thức cơ bản về các chế độ sinh hoạt trong ngày, trong tuần; sử dụng bản đồ quân sự: phòng tránh địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; thực hiện thành thạo các động tác đội ngũ từng người có súng và điều lệnh đội ngũ đơn vị. Rèn luyện người học có kỹ năng tính toán, phân tích tác động của môi trường, địa hình, biết vận dụng trong cuộc sống và các tình huống xảy ra. Bồi dưỡng tính học hỏi, sáng tạo, nghiên cứu tiếp cận khoa học kỹ thuật; vận dụng được nền nếp, bản đồ, phòng tráng vũ khí công nghệ cao, thực hiện cơ bản các động tác điều lệnh trong cuộc sống, học tập, công tác. Tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỉ luật cao, tự giác chấp hành điều lệnh và các nội quy của nhà trường.	15/30/60	
15/Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử súng tiểu liên AK, lựu đạn. Nắm được tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Thực hiện được	00/60/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		kỹ thuật cơ bản, tư thế động tác trong bắn súng tiểu liên AK. Thực hiện được động tác ném lựu đạn bài 1. Vận dụng các tư thế vận động trên chiến trường trong thực hiện nhiệm vụ từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự. Người học xác định được trách nhiệm học tập, có thái độ đúng đắn và nghiêm túc khi học tập về Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.		
16/A05005	Pháp luật đại cương	Hiểu được một số khái niệm cơ bản về pháp luật, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình. Hiểu được các văn bản pháp luật của nhà nước và các quy định của các bộ luật. Có khả năng phân tích, tổng hợp kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, luật hình sự, luật hành chính...Có kiến thức chung nhất về Nhà nước và pháp luật như: Nguồn gốc ra đời của Nhà nước và pháp luật; Bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức Nhà nước và pháp luật; Giới thiệu tổng quan về hệ thống chính trị; Tìm hiểu những vấn đề cơ bản về các hệ thống cơ quan trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay; Những nội dung cơ bản của những ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật nước ta, về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, về pháp chế xã hội chủ nghĩa…	30/00/60	
17/A05012	Tâm lý học đại cương	Đánh giá được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của môn tâm lý học đại cương. Bản chất và các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu tâm lý và mối quan hệ của tâm lý	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		học với các chuyên ngành khác. Biết được Cơ sở hình thành các hiện tượng tâm lý, ý thức theo quan điểm khoa học. Hoạt động nhận thức, tình cảm và ý chí và vai trò của nó đối với hoạt động dạy học và hoạt động thực tiễn. Vận dụng được kiến thức tâm lý học vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý của con người trong giao tiếp ứng xử và trong hoạt động thực tiễn một cách khoa học. Có thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao trong lớp học và tham tích cực trong việc xây dựng bài học.		
18/G05097	Tin học cơ sở	Nhớ cách biểu diễn thông tin, tìm hiểu cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm. Khám phá các thiết bị bên trong máy tính điện tử và tác dụng của nó, phân biệt phần cứng, phần mềm. Hiểu được cơ chế hoạt động của máy. Nắm bắt các dạng trình bày văn bản qua nhiều đối tượng và trình bày văn bản theo định dạng. Khám phá các thành phần cơ bản và hoạt động của mạng máy tính. Nắm được tầm quan trọng của mạng máy tính và internet đối với đời sống.. Có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.	30/15/90	
19/A05014	Logic học đại cương	Vận dụng những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của	30/00/60	Tự chọn 2TC

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		logic học, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học. Giúp sinh viên nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng. Vận dụng thành thạo các quy luật và các hình thức logic của tư duy, tránh sai lầm trong việc suy nghĩ, phân tích, tổng hợp và trình bày vấn đề. Hình thành những kỹ năng như giao tiếp, ứng xử; đàm phán và thuyết trình, phản biện, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, óc sáng tạo, khám phá, học tập suốt đời.		
20/A05013	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Phân tích và xác định đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ của các nhân tố giao tiếp; Phân biệt chính xác các tiểu loại văn bản khoa học; Đọc, hiểu chính xác thấu đáo các thuật ngữ, khái niệm khoa học; Vận dụng các khái niệm liên quan về giao tiếp, văn bản vào hoạt động thực tiễn (sinh hoạt, học tập, nghiên cứu khoa học và công việc; Sử dụng từ ngữ chính xác, sắp xếp nội dung văn bản logic khoa học; Có tư duy logic, vận dụng sáng tạo các Chủ đề Khoa học vào thực tiễn; Biết nhận diện đúng, nhanh các lỗi trong văn bản; Vận dụng tốt kiến thức về tiếng để sửa chữa các loại lỗi trong văn bản.	15/30/60	
21/A05047	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ	Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản về công tác văn thư; Nắm được quy trình quản lý và giải quyết văn bản đi, văn bản	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		đến; Quản lý và sử dụng con dấu; Lập hồ sơ và nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan; Tổ chức lao động khoa học và trang thiết bị dùng trong công tác văn thư; Người học có một số kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của công tác văn thư để giải quyết những nghiệp vụ văn thư cơ bản; Người học có kỹ năng để giải quyết và quản lý văn bản đi, đến theo đúng quy trình; Người học nắm được kỹ năng quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định; Biết được cách lập hồ sơ và nộp hồ sơ đúng cách và khoa học; Biết cách tổ chức lao động khoa học, biết cách sắp xếp trang thiết bị dạy học.		
22/A05050	Xã hội học đại cương	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học, một số lý thuyết xã hội học cơ bản và những khái niệm xã hội học; Sinh viên có thể vận dụng các lý thuyết xã hội học để lý giải một số hiện tượng xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên có thể chọn một vấn đề xã hội để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra ý kiến các nhân về vấn đề xã hội đã chọn.	30/00/60	
23/A05015	Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	Nhớ các khái niệm, thành tố cấu thành văn vật và văn hiến, văn hóa, văn minh. Khái lược quá trình hình thành và phát triển các vùng văn hóa, những nét tiêu biểu của các lớp văn hóa VN từ thời tiền sử đến đầu	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		thế kỉ 21. Hiểu biết toàn diện, sâu sắc nền văn hóa dân tộc, nhận thức rõ các giá trị truyền thống về cả đồng đại lẫn lịch đại. Có Khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc. Giải quyết được bài tập cá nhân, nhóm trong môn cơ sở văn hóa Việt Nam. Lập kế hoạch tự học, làm việc nhóm và có khả năng trình bày một vấn đề hoặc một quan điểm trước đám đông.		
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp **2.1 Kiến thức cơ sở ngành**				
24/A26016	Cơ sở Logic và Lý thuyết Tập hợp	Học xong học phần, người hoc được cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết tập hợp và logic toán: mệnh đề, tập hợp, ánh xạ, quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự, bản số và số thứ tự, làm nền tảng cho sinh viên học tốt các môn học tiếp theo. Rèn luyện tư duy toán học và tư duy logic, vận dụng được các quy tắc suy luận vào việc chứng minh toán học hay trình bày chặt chẽ các bài toán. Kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập, lập kế hoạch tự học, kĩ năng thuyết trình. Nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập, tham gia tích cực xây dựng bài.	30/00/60	
25/A26180	Số học	Kiến thức về cách xây dựng hệ thống số và phương trình, hệ phương trình đồng dư. Khả năng giải các bài toán số học ở bậc phổ thông, xây	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		dựng mô hình toán và giải các bài toán thực tế. Kĩ năng làm việc nhóm và thuyết trình. Trách nhiệm, tinh thần học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau.		
26/A26181	Toán sơ cấp ở Tiểu học	Học phần cung cấp cho người học biết các khái niệm phương trình, hệ phương trình, bất đẳng thức. Hiểu biết được các khái niệm trong hình học ở tiểu học: điểm, đường thẳng, đường tròn, đường gấp khúc,…. Lĩnh hội các qui trình giải toán cần thiết. Có kĩ năng giải các bài toán có liên quan. Vận dụng kiến thức toán sơ cấp để giải các bài toán ở tiểu học; Có kĩ năng tổ chức dạy học theo nhóm, dạy học bằng cách tổ chức trò chơi. Có lòng yêu nghề, yêu thích cách dạy học bằng trò chơi, có tinh thần hợp tác làm việc,….	30/00/60	
27/A26182	Xác suất thống kê ở Tiểu học	Kiến thức cơ bản về xác xuất, biến ngẫu nhiên, các biến ngẫu nhiên rời rạc và liên tục thường gặp. Phần thống kê cung cấp kiến thức về tổng thể và mẫu cùng các thống kê đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết thống kê. Rèn luyện tư duy toán học và tư duy logic, vận dụng được kiến thức về xác suất để lượng hóa khả năng xảy ra của hiện tượng ngẫu nhiên, nhìn nhận các hiện tượng ngẫu nhiên trong quy luật, ứng dụng được kiến thức thống kê vào một số bài toán cụ thể trong thực tế. Kĩ năng làm việc theo nhóm	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		và làm việc độc lập, lập kế hoạch tự học, kỹ năng thuyết trình. Nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập, tham gia tích cực xây dựng bài.		
28/A26183	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể diễn giải được các hiện tượng về vật lý, hóa học và sinh học ở tiểu học. Người học có kĩ năng phân tích và thiết kế các hoạt động dạy và học cơ sở tự nhiên theo các phương pháp dạy học. Người học có khả năng sử dụng thiết bị công nghệ để thiết kế các hoạt động học tập; phát triển tư duy, đề ra kế hoạch hành động cho bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.	15/30/60	
29/A26184	Giáo dục học – Tiểu học	Cung cấp kiến thức đại cương về giáo dục, về dạy học tiểu học, về giáo dục đạo đức/hạnh kiểm bậc tiểu học. Phát triển kiến thức về cách thức học tập học phần hiệu quả. Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức đại cương về giáo dục, về dạy học tiểu học, về giáo dục đạo đức bậc tiểu học. Bồi dưỡng thái độ đối với công tác giáo dục nói chung, đối với hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức cho học sinh bậc tiểu học, đối với việc tổ chức học tập học phần hiệu quả.	30/30/90	
30/A05011	Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD-ĐT	Cung cấp kiến thức về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Nguyên tắc tổ chức và hoạt động, về quản lý, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; Quan điểm, chính sách về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước. Hình thành khả năng vận dụng các kiến thức quản lý hành chính nhà nước và	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		quản lý ngành GD-ĐT trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Phát triển kỹ năng tự học, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý ... Hình thành thái độ tuân thủ nội quy, quy định, quy chế, đạo đức, giá trị nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục và đào tạo; tinh thần đoàn kết, ý thức và trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục và đào tạo.		
31/A26005	Phương pháp Nghiên cứu khoa học giáo dục	- Phân tích được các cơ sở luận về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, quy trình thực hiện một nghiên cứu và cách trình bày một công trình nghiên cứu. Thiết kế được một đề cương nghiên cứu. Phát triển năng lực tìm kiếm ý tưởng, xác lập cơ sở luận và thực tiễn của đề tài, giải quyết vấn đề, kiểm nghiệm tính khả thi của vấn đề nghiên cứu. Đam mê và có tinh thần trung thực trong nghiên cứu.	10/10/30	
32/A26185	Hoạt động giáo dục trong trường Tiểu học	Cung cấp kiến thức về công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. Phát triển kiến thức về cách thức tổ chức học tập học phần hiệu quả. Hình thành khả năng thực hiện công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. Phát triển khả năng tổ chức học tập học phần hiệu quả. Bồi dưỡng thái độ đối với công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức hoạt động trải nghiệm bậc tiểu học. Phát triển thái độ đối với việc tổ chức học tập học phần.	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
33/A26186	Dạy học trải nghiệm ở Tiểu học	- Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích được các vấn đề liên quan đến trải nghiệm, dạy học trải nghiệm, đặc điểm, bản chất, vị trí, vai trò của dạy học trải nghiệm ở Tiểu học; phân tích được các nội dung chương trình môn học trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong các môn học ở Tiểu học; phân tích và lấy được ví dụ về các hình thức dạy học trải nghiệm ở Tiểu học; tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học. - Người học có khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ, huy động sự tham gia của gia đình và các lực lượng khác trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	15/30/60	
34/A26187	Phát triển chương trình giáo dục Tiểu học	Người học có thể trình bày được các khái niệm liên quan đến phát triển chương trình; phân tích được các xu hướng tiếp cận để xây dựng chương trình; phân tích được các yếu tố cấu thành chương trình môn học. Người học có thể vận dụng được kiến thức về chương trình để phân tích sự giống và khác nhau của chương trình GDPT theo SGK hiện hành và chương trình GDPT mới. Người học có khả năng phân tích, tổng hợp và khái quát hóa các vấn đề có liên quan đến chương trình như việc phối hợp với gia đình, cộng đồng,…Người học có ý thức tự nghiên cứu xây dựng chương trình môn học theo hoàn cảnh thực tế, có trách nhiệm chọn lọc nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá sao cho phù hiệu và đạt hiệu quả.	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
35/A26004	Giáo dục so sánh và Giáo dục bền vững	Cung cấp hệ thống kiến thức về giáo dục so sánh và giáo dục bền vững cho sinh viên. Hình thành ở sinh viên kỹ năng so sánh trong giáo dục; thiết kế và tổ chức giáo dục phát triển bền vững. Phát triển kỹ năng giao tiếp và ứng xử, lắng nghe, làm việc nhóm; lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định,... cho sinh viên. Hình thành ở sinh viên thái độ trân trọng và sẵn sàng áp dụng những giá trị, tinh hoa của các nền giáo dục khác nhau; sẵn sàng, tích cực, chủ động tham gia vào quá trình giáo dục bền vững cho học sinh.	15/30/60	
36/A26188	Sinh lý và bệnh lý trẻ em ở Tiểu học	Hiểu rõ đặc điểm sinh lý của trẻ em cùng với các bệnh lý thường gặp ở trẻ. Có kĩ năng sơ cứu trong một số trường hợp; hiểu biết và vận dụng được kiến thức về sinh lý và bệnh lý trẻ em vào thực tế giảng dạy; làm việc nhóm có kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin trong việc học và làm việc nhóm. Có thái độ tích cực trong việc nuôi và giáo dục trẻ em; có lòng yêu nghề và yêu trẻ; có thái độ tích cực với cuộc sống.	30/00/60	
37/A26189	Tiếng việt 1 - Tiểu học	Trình bày, phân tích được những nội dung kiến thức đại cương về: Ngôn ngữ và ngôn ngữ học nói chung, tiếng việt và Việt ngữ học nói riêng; ngữ âm và từ vựng tiếng việt. Có kĩ năng vận dụng kiến thức về Ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng vào việc dạy học tiếng việt cho học sinh Tiểu học; Có khả năng vận dụng những hiểu biết về ngữ âm và từ vựng tiếng việt để thấu hiểu và lí giải những vấn đề đặt ra trong quá trình dạy học môn tiếng việt ở Tiểu	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		học; Có khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu và có tư duy phê phán trước các vấn đề đặt ra trong học phần; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cá nhiệm vụ học tập; Có ý thức vận dụng những kiến thức của học phần vào quá trình dạy học tiếng Việt ở TH; Yêu tiếng Việt và cso ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.		
38/A26190	Tiếng việt 2 - Tiểu học	Mô tả, phân tích được những nội dung kiến thức về ngữ pháp và phong cách học tiếng Việt; người học có khả năng vận dụng lý thuyết ngữ pháp, phong cách học vào dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học. Có kĩ năng phân tích, tổng hợp tài liệu và có tư duy phê phán trước các vấn đề đặt ra trong học phần; Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cá nhiệm vụ học tập.	15/30/60	
39/A26191	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	Sau khi hoàn thành học phần này,sinh viên có: Kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin và Web 2.0, khóa học đại chúng trực tuyến mở (MOOC) trong dạy học tin học, dạy học Scratch. Khả năng phân tích tài liệu học tập và thiết kế bài giảng với sự hỗ trợ của các phần mềm miễn phí, dịch vụ Web 2.0, MOOC, Scratch. Kỹ năng làm việc hợp tác và thuyết trình. Nhiệt tâm khai thác các chức năng và công dụng của công nghệ thông tin và các dịch vụ trực tuyến miễn phí để nâng cao hiệu quả việc dạy học tin học.	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
40/A26192	Rèn luyện chữ viết ở Tiểu học	Có kiến thức về những quy định của Bộ GD – ĐT liên quan đến công tác rèn chữ viết cho HS tiểu học, công tác thi đua rèn chữ viết của giáo viên tiểu học; về mục tiêu, nội dung, các phương pháp, kĩ thuật để rèn chữ viết cho HS tiểu học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học tập viết cho học sinh tiểu học. Có kĩ năng viết đúng, viết đẹp, trình bày hợp lý trên giấy, trên bảng các kiểu chữ viết tay theo quy định của Bộ GD-ĐT. Có kĩ năng rèn chữ cho HS tiểu học. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trình bày, hướng dẫn và rèn chữ viết cho HS. Nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn chữ viết đối với GV và HS tiểu học. Có thái độ nghiêm túc, cần cù luyện tập, trau dồi chữ viết cho bản thân.	15/30/60	Tự chọn 2TC
41/26193	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Kiến thức căn bản về kinh doanh và khởi sự kinh doanh để có thể vận dụng xây dựng một dư án kinh doanh khởi nghiệp. Khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, lựa chọn ý tưởng đổi mới sáng tạo trong kinh doanh và xây dựng dự án kinh doanh khởi nghiệp cơ bản. Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, bảo vệ và phản biện. Ý thức trách nhiệm và đạo đức trong công việc và trong kinh doanh; khát vọng khởi nghiệp làm giàu cho bản thân và xã hội.	15/30/60	
42/26194	Tổ chức các hoạt động theo hướng tích hợp	Học xong học phần này sinh viên có thể xác định những vấn đề chung về dạy học tích hợp. Trình bày cách tổ chức hoạt động dạy học tích hợp ở Tiểu học. Xác định việc quản lý dạy học tích hợp, mô hình	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
	ở Tiểu học	trường học mới Việt Nam. Lập được kế hoạch dạy học tích hợp và quy trình bài dạy tích hợp. Biết tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới Việt Nam, Lựa chọn nội dung các bài trong môn học có thể tổ chức hoạt động tích hợp. Yêu quý nghề dạy học và trân trọng sản phẩm đào tạo là nhân cách học sinh, Thuyết phục học sinh trong các hoạt động giáo dục, Làm việc nhóm, tìm kiếm tài liệu, Kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm.		
2.2. Kiến thức chuyên ngành				
43/A27305	Tâm lý học sư phạm Tiểu học	Cung cấp những tri thức về đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học, các lí thuyết tâm lí học trong học tập, cơ sở tâm lí của dạy học và giáo dục, đặc điểm lao động sư phạm và nhân cách người giáo viên tiểu học. Phát triển kĩ năng thấu hiểu đặc trưng tâm lí học sinh tiểu học. Chứng minh được cơ sở tâm lí trong dạy học, giáo dục đối với sự hình thành và phát triển tâm lí, nhân cách học sinh tiểu học; Phát triển kĩ năng tự bồi dưỡng nhân cách người giáo viên trong quá trình học tập môn tâm lí sư phạm và những học phần tiếp theo. Phát triển kĩ năng nhận thức, kĩ năng hợp tác, kĩ năng điều chỉnh cảm xúc, kĩ năng quản lí thời gian, ứng dụng được tri thức tin học căn bản vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Bồi dưỡng thái độ đánh giá khách quan đặc điểm tâm lí học sinh, thận trọng nhận ra cơ sở tâm lí trong học tập và trong công tác giáo dục; Phát triển	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		thái độ nghiêm túc trong rèn luyện tác phong sư phạm, rèn luyện nhân cách người giáo viên tương lai.		
44/A27306	Lý luận dạy học ở Tiểu học	Học xong học phần này, người học diễn giải được các thành tố cơ bản Lý luận dạy học ở tiểu học. Người học có kĩ năng phân tích và thiết kế các hoạt động dạy và theo các phương pháp dạy học. Người học có khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ để thiết kế các hoạt động học tập; phát triển tư duy, đề ra kế hoạch hành động cho bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Người học sẽ yêu thích nghề, có tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc .	15/30/60	
45/A27307	Môi trường và giáo dục môi trường ở Tiểu học	Học xong học phần này, người học phân tích được các vấn đề cơ bản về khái niệm, phân loại, vai trò, vấn đề ô nhiễm,... của môi trường; phân tích được nội dung tích hợp, lồng ghép giáo dục môi trường trong chương trình các môn học ở cấp tiểu học; thiết kế, tiến hành tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục môi trường theo hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học. Người học có kĩ năng phân tích, thiết kế các hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học bằng các hình thức linh hoạt khác nhau; sử dụng thiết bị công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh; có ý thức bảo vệ môi trường và có động lực tổ chức các biện pháp giáo dục môi trường cho học sinh; có tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc,..	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
46/A27308	Giáo dục hòa nhập	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập. Bồi dưỡng cho sinh viên khả năng sử dụng kiến thức giáo dục hòa nhập trong giáo dục học sinh. Phát triển ở sinh viên các kỹ năng mềm liên quan đến giáo dục hòa nhập. Bồi dưỡng cho sinh viên thái độ đối với công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh.	15/30/60	
47/A27309	Văn học thiếu nhi	Hiểu và phân tích các tác phẩm văn học thiếu nhi của các tác giả trong và ngoài nước; hệ thống hóa quá trình hình thành và phát triển của mảng văn học dành cho thiếu nhi; xác định vai trò và vị trí của văn học thiếu nhi trong tiếp nhận và cảm thụ của trẻ em. Đọc hiểu và phân tích tác giả, tác phẩm văn học nâng cao năng lực chuyên môn bản thân. Sử dụng được các phần mềm tin học và công cụ CNTT vào tra cứu thông tin, tự học; có khả năng phân tích và làm việc sáng tạo và giao tiếp tốt. Tác phong làm việc chuyên nghiệp, thể hiện lòng tin yêu nghề và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp; thể hiện sự đồng cảm và bảo vệ quan điểm cá nhân tích cực và trách nhiệm bản thân trong công tác tự tạo nâng cao chuyên môn.	30/00/60	
48/A27310	Dạy học tác phẩm văn học theo thể loại - Tiểu học	Người học hệ thống hóa vấn đề phân chia được thể loại tác phẩm văn học; các thể loại văn học trong chương trình tiểu học; phương pháp dạy học hiểu văn bản từ gốc độ thể loại; Nhận diện thể loại và phân tích văn bản dựa vào đặc điểm thể loại; thiết kế bài tập dạy đọc hiểu dựa vào đặc điểm thể loại; Sử dụng được các phần mềm tin học và công cụ CNTT	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		vào tra cứu thông tin; tự học; có khả năng phân tích và làm việc sáng tạo và giao tiếp tốt; Tác phong làm việc chuyên nghiệp, thể hiện lòng tin yêu nghề và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp; thể hiện sự đồng cảm và bảo vệ quan điểm cá nhân tích cực và trách nhiệm bản thân trong công tác tự tạo nâng cao chuyên môn.		
49/A27257	Phương pháp dạy học Tiếng việt 1 Tiểu học	Người học mô tả và phân tích được các cơ sở khoa học của phương pháp dạy học Tiếng Việt; chương trình tiếng Việt và dạy học tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực; Vận dụng và cập nhật các phương pháp dạy học mới; phân tích chương trình và xây dựng kế hoạch dạy học; Sử dụng được các phần mềm tin học và công cụ CNTT vào dạy học nhằm phát triển chuyên môn của bản thân; có khả năng phân tích, phản biện, làm việc sáng tạo và giao tiếp tốt; Tác phong làm việc chuyên nghiệp, thể hiện lòng tin yêu nghề và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.	15/30/60	
50/A27312	Phương pháp dạy học Tiếng việt 2 Tiểu học	Người học cập nhật và vận dụng được các phương pháp dạy học mới vào thiết kế bài dạy và xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực cho người học; Mô tả và phân tích các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt đặc trưng ở tiểu học; phương pháp dạy học phát triển năng lực cho người học; Sử dụng được các phần mềm tin học và công cụ CNTT vào dạy học nhằm phát triển chuyên môn của bản thân; có khả năng phân tích, phản biện, làm việc sáng tạo và giao tiếp tốt.	15/60/90	
51/A27313	Công nghệ và phương pháp	Người học có kĩ năng thực hành một số bài tập về thiết kế kế hoạch bài học và thực hành tập giảng. Người học có khả năng thiết kế và tổ	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
	dạy học Công nghệ ở Tiểu học	chức hoạt động dạy học môn Công nghệ ở tiểu học. Người học có thể hiểu và vận dụng hiệu quả các kiến thức về mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và công cụ đánh giá kết quả học tập của môn Công nghệ vào thực tiễn giảng dạy môn học này ở trường tiểu học; có khả năng thực hành tạo ra các sản phẩm thủ công – kĩ thuật phục vụ việc giảng dạy, trang trí lớp, tham gia phong trào….		
52/A27314	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học	Người học chỉ ra được những phạm trù cơ bản về đao đức và các vấn đề cơ bản của Đạo đức học; phân tích các thành tố cơ bản của PPDH Đạo đức ở tiểu học; Vận dụng những kiến thức về chương trình, sách giáo khoa và lí luận dạy học môn Đạo đức để soạn giảng và dạy học hiệu quả môn học này ở tiểu học; có kĩ năng lập kế hoạch giáo dục thông qua việc rèn luyện các kĩ năng và hành vi cho những đối tượng cụ thể khác nhau.	15/30/60	
53/A27315	Phương pháp dạy học toán 1 – Tiểu học	Người học có thể diễn giải được các thành tố cơ bản của PPDH toán ở tiểu học. Người học có kĩ năng phân tích và thiết kế các hoạt động dạy và học toán theo các phương pháp dạy học. Người học có khả năng sử dụng thiết bị công nghệ để thiết kế các hoạt động học tập, phát triển tư duy, đề ra kế hoạch hành động cho bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
54/A27316	Phương pháp dạy học Toán 2 - Tiểu học	Người học có kĩ năng soạn giảng, thiết kế kế hoạch bài học, hướng dẫn học môn toán và thực hành tổ chức tiết học toán. Người học có thể phân tích các vấn đề cơ bản của chương trình môn toán mới; kể và phân tích được quy trình tổ chức một tiết học toán; thiết kế và tiến hành tổ chức các hoạt động dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh, bao gồm các mạch kiến thức của môn toán ở tiểu học: số và phép tính, hình học và đo lường, thống kê và xác suất.	15/60/90	
55/A27317	Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên và xã hội	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích các vấn đề cơ bản của chương trình các môn TNXH, khoa học, lịch sử và địa lí cấp tiểu học; kể và phân tích được các thành tố của quá trình dạy học các môn học trên; thiết kế, tiến hành tổ chức và đánh giá các hoạt động học tập các môn học trên theo hướng phát triển năng lực học sinh; Phát triển các kĩ năng soạn giảng, thiết kế kế hoạch bài học, hướng dẫn học các môn tự nhiên và xã hội và thực hành tổ chức tiết học các môn này.	15/60/90	
56/A27318	Tập giảng Tiếng việt ở Tiểu học	Người học thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy và thực hành giảng dạy các phân môn Tiếng Việt ở các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông mới; Phát triển kĩ năng quản lí lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục; thành thạo trong việc soạn thảo kế hoạch bài dạy; Rèn luyện năng lực giao tiếp ứng xử, xử lí tình huống trong môi trường Sư phạm,	00/60/120	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		Có tinh thần hợp tác, cầu thị, trách nhiệm và bồi dưỡng lòng yêu nghề đối với sinh viên.		
57/A27319	Tập giảng Toán ở Tiểu học	Học xong học phần này người học biết được sự cần thiết môn học. Có được các kiến thức liên quan đến bài tập giảng; Có kĩ năng dạy học được 1 tiết toán. Có kĩ năng dạy học các chủ đề mà sinh viên lựa chọn; Có kĩ năng quản lí lớp. Có kĩ năng ứng xử các tình huống sư phạm; Yêu thích nghề, yêu thích thực hành giảng dạy. Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc...	00/60/120	
58/A27320	Anh văn chuyên ngành - Tiểu học	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể: nắm được lượng từ cơ bản nhất về chuyên ngành GDTH và cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp và kiến thức nâng cao trong kĩ năng viết và nói. Người học có kĩ năng đọc hiểu thông qua các bài đọc hiểu theo từng chủ đề bao gồm các kĩ năng đọc lướt, tìm ý chính, đoán nghĩa từ mới, tóm tắt và phản hồi văn bản.	15/30/60	
59/A27321	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở Tiểu học	Học xong học phần này người học có thể hệ thống hóa kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn. Phát triển các kĩ năng nghề nghiệp và tư vấn học đường; cập nhật; vận dụng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực; Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế các hoạt động học tập, có năng lực phân tích, tổng hợp và phản biện, xử lý thông tin; phát triển năng lực giao tiếp. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, thể hiện lòng yêu nghề và nghiên	00/60/120	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		cứu giáo dục.		
60/A27322	Đánh giá kết quả học tập Giáo dục Tiểu học	Trình bày được các khái niệm về kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, đánh giá tổng kết, đánh giá năng lực và phẩm chất người học. Có kỹ năng phân tích, so sánh việc đánh giá theo hướng tiếp cận nội dung và đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực. Có khả năng sử sụng các phần mềm đánh giá điện tử, có thể giải thích và huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh trong việc đánh giá học sinh. Người học suy nghĩ tích cực, đúng đắn về việc đánh giá năng lực học sinh.	15/30/60	
61/A27323	Phương pháp công tác đội ở Tiểu học.	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể mô tả các hoạt động công tác đội thiếu niên và nhi đồng, một số kĩ năng tổ chức công tác như nghi thức đội, tổ chức trò chơi, hội trại, hát múa,… Kĩ năng quản lí, tổ chức và thực hành các hoạt động công tác đội thiếu niên và nhi đồng. Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình. Có tinh thần trách nhiệm với nghề nghiệp và truyền được cảm hứng cho HS.	15/30/60	
62/A27324	Thực tập sư phạm - Giáo dục Tiểu học 1	Người học củng cố và phát triển hiểu biết về nhà trường Tiểu học, hoạt động dạy của giáo viên, việc tổ chức lớp học; hiểu biết được nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kĩ năng công tác chủ nhiệm lớp nâng cao nhận thức vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên. Kĩ năng tự đánh giá rút kinh nghiệm bản thân trong quá trình kiến tập sư phạm Kĩ năng giao tiếp ứng xử với học sinh, giáo viên, giáo sinh, cán bộ viên chức trong trường, phụ huynh học sinh. Kĩ năng xử lí các tình	00/60/120	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		huống sư phạm. Nhiệt tình, tích cực hơn, tinh thần ý thức tổ chức kỉ luật, có thái độ khiêm tốn, hòa nhã, có mối quan hệ tốt với giáo viên hướng dẫn và học sinh, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, tận tâm với công việc.		
63/A27325	Thực tập sư phạm - Giáo dục Tiểu học 2	Học xong học phần này, người học có thể: Người học có thể hệ thống hóa kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, cơ cấu, tổ chức, quản lí và hoạt động của một trường phổ thông để có thể hội nhập tốt vào môi trường làm việc sau khi ra trường; củng cố kiến thức chuyên môn và có hiểu biết tổng quát về khoa học giáo dục. Người học có kĩ năng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; phát triển các kĩ năng quản lí học sinh, dự giờ, đánh giá; Người học phát triển các kĩ năng sống và giao tiếp xã hội trong điều kiện làm việc thực tế với học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp; có kĩ năng học tập suốt đời để tự nâng cao trình độ, phục vụ tốt nghề nghiệp.	00/90/180	
64/A27326	Rèn luyện kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể làm rõ vấn đề kĩ năng, các kĩ năng tiếng Việt và dạy các kĩ năng tiếng Việt cho học sinh tiểu học; sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và học tập. Thành thạo trong sử dụng các kĩ năng tiếng Việt và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào rèn luyện kĩ năng tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Sử dụng được các phần mềm tin học và công cụ CNTT vào tra cứu thông tin, tự học, có khả năng phân tích, làm việc sáng tạo và giao tiếp tốt	15/30/60	Tựchọn 4TC

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
65/A27327	Phát triển năng lực cảm thụ qua dạy học Tiếng Việt	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể chỉ ra được các biểu hiện của cảm thụ văn học; tiếp nhận văn học và làm rõ mối quan hệ giữa cảm thụ và đọc hiểu. Cảm thụ nội dung văn bản nghệ thuật; phát triển và đánh giá được tác dụng của những tín hiệu nghệ thuật được sử dụng trong văn bản; thiết kế bài tập để rèn luyện kĩ năng cảm thụ văn học cho học sinh trong các giờ tập đọc.	15/30/60	
66/A27328	Phát triển năng lực tư duy qua dạy học toán	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể trình bày và phân tích các vấn đề cơ bản về tư duy, chỉ ra và phân tích các thao tác tư duy cơ bản, phân loại tư duy; chỉ ra đặc điểm, mức độ và các biểu hiện của các năng lực tư duy dạy toán học, phân tích vai trò của việc phát triển năng lực tư duy toán học cho HS tiểu học; đề xuất và thực hành các biện pháp phát triển năng lực tư duy toán học cho HS tiểu học qua các chủ đề môn toán ở tiểu học.	15/30/60	
67/A27329	Bồi dưỡng HS năng khiếu Toán ở Tiểu học	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể: biết cách chọn học sinh để bồi dưỡng. Lựa chọn nội dung và phương pháp, cách tổ chức như phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp 1 với việc ra thêm nhiệm vụ cho các em. Tiến hành bồi dưỡng mọi lúc, mọi nơi với nhiều hình thức như hoạt động nội khoá, hoạt động ngoại khoá. Khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời đối với học sinh giỏi và giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi. Quan tâm giáo dục các em niềm say mê học toán, yêu thích toán. Đó là yêu cầu thiết yếu quyết định sự thành công trong công tác bồi dưỡng.	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
68/A27330	Bồi dưỡng học sinh năng khiếu Tiếng Việt ở Tiểu học	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể: biết cách chọn học sinh để bồi dưỡng. Lựa chọn nội dung và phương pháp, cách tổ chức như phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp 1 với việc ra thêm nhiệm vụ cho các em. Tiến hành bồi dưỡng mọi lúc, mọi nơi với nhiều hình thức như hoạt động nội khoá, hoạt động ngoại khoá. Khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời đối với học sinh giỏi và giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi. Quan tâm giáo dục các em niềm say mê học Tiếng Việt, yêu thích Tiếng Việt. Đó là yêu cầu thiết yếu quyết dịnh sự thành công trong công tác bồi dưỡng.	15/30/60	
2.3 Các học phần thay thế Khóa luận				
69/A28040	Khóa luận tốt nghiệp - GDTH	Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể hiểu, biết được sự cần thiết nghiên cứu khoa học. Có được các kiến thức liên quan đến đề tài SV thực hiện. Có kĩ năng nghiên cứu khoa học, có kĩ năng dạy học các chủ đề mà sinh viên lựa chọn. Có kĩ năng xây dựng được đề cương nghiên cứu, thực hiện và trình bày luận văn đúng quy định.	00/300/600	
70/A28041	Tiểu luận tốt nghiệp - GDTH	Hiểu được sự cần thiết NCKH. Có được các kiến thức liên quan đến đề tài SV thực hiện. Có kỹ năng NCKH. Có kỹ năng dạy học các chủ đề mà SV lựa chọn. Có kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu, thực hiện và trình bày tiểu luận tốt nghiệp đúng quy định. Có thái độ đúng đắn, cẩn thận, ham thích NCKH. Nhiệt tình tham gia các nhiệm vụ liên quan đến NCKH	00/120/240	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
71/A28042	Trò chơi sư phạm trong DH toán Tiểu học	Hiểu được các khái niệm cơ bản và vai trò của trò chơi toán học; Biết được cách tổ chức trò chơi toán học cho HS Tiểu học nhằm đem lại tiết dạy hiệu quả. Có kỹ năng tổ chức trò chơi trong dạy học toán ở Tiểu học; Có kỹ năng tổ chức dạy học theo nhóm, dạy học bằng cách tổ chức trò chơi.	15/30/60	
72/A28043	Mỹ thuật và PP dạy học Mỹ thuật	Hiểu biết được khái niệm, đặc điểm cơ bản và vai trò của trò chơi toán học. Lĩnh hội các kỹ năng và biết cách tổ chức trò chơi toán học cho học sinh tiểu học. Tổ chức trò chơi trong dạy học học toán ở tiểu học. Tổ chức dạy học theo nhóm, dạy học bằng cách tổ chức trò chơi. SV có động cơ học tập đúng đắn, tự học, tự tìm tòi tài liệu tham khảo	15/30/60	
73/A28044	Âm nhạc và phương pháp dạy học Âm nhạc	Người học có thể diễn giải được các thành tố cơ bản của Âm nhạc và PPDH Âm nhạc ở tiểu học. Kĩ năng phân tích và thiết kế các hoạt động dạy học âm nhạc theo các phương pháp dạy học. Sử dụng thiết bị âm nhạc để thiết kế các hoạt động học tập, phát triển tư duy, đề ra kế hoạch hành động cho bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Yêu thích nghề và nghiên cứu âm nhạc; có tinh thần trách nhiệm cá nhân, hợp tác làm việc,…	15/30/60	
74/A28045	PPDHTV cho học sinh dân tộc ở Tiểu học	Xác định các phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu học. Phân tích các nội dung dạy âm vần, dạy nghe, nói, đọc, viết. Vận dụng phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc (HSDT) trong dạy các phân môn của môn Tiếng Việt cụ thể phù hợp với HSDT của lớp tiểu học. Lập kế hoạch dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở	15/30/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		tiểu học. Vun đáp lòng yêu nghề, ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng tự học.		
75/A28046	Dạy học chính tả ở Tiểu học theo đặc điểm phương ngữ	Làm rõ các vấn đề về đặc điểm ngữ âm và vấn đề chính tả phương ngữ; cách tiếp cận dạy chính tả cho học sinh tiểu học dựa vào đặc điểm phương ngữ. Nhận diện lỗi chính tả; phân tích và vận dụng các biện pháp dạy học thích hợp để dạy chính tả cho học sinh tiểu học. Sử dụng được các phần mềm tin học và công cụ CNTT vào tra cứu thông tin, tự học; có khả năng phân tích và làm việc sang tạo và giao tiếp tốt. Tác phong làm việc chuyên nghiệp, thể hiện lòng tin yêu nghề và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, thể hiện sự đồng cảm và bảo vệ quan điểm cá nhân tích cực và trách nhiệm bản than trong công tác tự nâng cao chuyên môn	15/30/60	
76/A28047	Từ vựng học	Phân biệt các tiêu chí phân loại từ Tiếng Việt, cụ thể: Từ Tiếng Việt xét về mặt nguồn gốc: Từ Thuần Việt, từ Hán Việt, Ngữ cố định.Từ Tiếng Việt xét về mặt phạm vi sử dụng: Từ toàn dân, từ địa phương, Thuật ngữ, từ nghề nghiệp, tiếng lóng,…Từ Tiếng Việt xét về mặt cấu tạo: Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy, từ ngẫu kết).	15/30/60	
77/A28048	Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong trường Tiểu học	Trang bị những kiến thức cần thiết để SV có hướng tiếp cận đúng và phân tích được một tác phẩm văn học dân gian trong sự khác biệt với cách tiếp cận một tác phẩm văn học viết. Phân tích những tác phẩm văn học dân gian cụ thể trong chương trình tiểu học ở các thể loại khác nhau theo hướng ứng dụng khi dạy học tiếng Việt ở cấp tiểu học. Vận dụng hiểu biết về văn học dân gian và nghiên cứu những tác phẩm văn học	30/00/60	

STT/ Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng HP	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi Chú
		dân gian dành cho thiếu nhi từ góc độ lý luận. Người học có khả năng sử dụng thiết bị công nghệ để thiết kế các hoạt động học tập; phát triển tư duy, đề ra kế hoạch hành động cho bản thân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn…		
78/A28049	Các phương pháp suy luận Toán học ở Tiểu học	Trang bị những kiến thức về phương pháp suy luận toán học. Lĩnh hội các quy trình để giải quyết các bài toán bằng phương pháp suy luận toán học. Vận dụng hiểu biết vào việc tổ chức giảng dạy toán ở bậc Tiểu học. Rèn luyện kỹ năng dạy học, lòng yêu nghề.	30/00/60	

8. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điều kiện
I 21 TC	**Học phần bắt buộc**		**19**	
	Z05005	Triết học Mác – Lênin	3	
	A05008	Giáo dục thể chất 1	1	
	F05010	Tiếng Anh 1	3	
	A26016	Cơ sở logic và lý thuyết tập hợp	2	
	Z06001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
	A26182	Xác suất thống kê – GDTH	2	
	A05012	Tâm lý học đại cương	2	
	G05097	Tin học cơ sở	3	
	Học phần tự chọn		**2**	
	A05015	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	
	A05060	Xã hội học đại cương	2	
	A05047	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ	2	
	A05013	Thực hành văn bản Tiếng Việt	2	
	A05014	Logic học đại cương	2	
II 17TC	**Học phần bắt buộc**		**15**	
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Z05005
	A27305	Tâm lý học sư phạm Tiểu học	2	A05012
	Z06002	Công tác Quốc phòng an ninh	2	Z06001
	A05005	Pháp luật đại cương	2	
	A26005	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1	
	A05009	Giáo dục thể chất 2	1	A05008
	A05011	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD&ĐT	2	
	F05011	Tiếng Anh 2	3	F05010
	Học phần tự chọn		**2**	
	A26191	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	2	
	A26192	Rèn luyện chữ viết ở Tiểu học	2	
	A26193	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	
	A26194	Tổ chức các hoạt động theo hướng tích hợp ở Tiểu học	2	
III 15TC	**Học phần bắt buộc**		**15**	
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Z05006
	Z06003	Quân sự chung	2	Z06002

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điều kiện
	A26002	Giáo dục học	3	A27305
	A27308	Giáo dục hòa nhập	2	
	A05010	Giáo dục thể chất 3	1	A05009
	A27306	Lý luận dạy học ở Tiểu học	2	
	F05012	Tiếng Anh 3	3	F05011
IV 18TC	**Học phần bắt buộc**		**18**	
	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Z05007
	A26187	Phát triển chương trình giáo dục Tiểu học	2	
	Z06004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	Z06003
	A26189	Tiếng việt 1 Tiểu học	2	
	A27257	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1 Tiểu học	2	
	A26004	Giáo dục so sánh và giáo dục bền vững	2	
	A27314	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học	2	
	A26185	Hoạt động giáo dục trong trường Tiểu học	2	A26002
	A27315	Phương pháp dạy học toán 1 – Tiểu học	2	
V 19TC	**Học phần bắt buộc**		**19**	
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
	A27307	Môi trường và giáo dục môi trường ở Tiểu học	2	
	A26188	Sinh lý và bệnh lý trẻ em ở Tiểu học	2	
	A26190	Tiếng việt 2 -Tiểu học	2	
	A26183	Cơ sở tự nhiên xã hội	2	
	A27313	Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học	2	
	A26181	Toán sơ cấp ở Tiểu học	2	
	A27312	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2 Tiểu học	3	A26190
	A27318	Tập giảng Tiếng Việt ở Tiểu học	2	A27312
VI 16TC	**Học phần bắt buộc**		**16**	
	A27323	Phương pháp công tác đội ở Tiểu học	2	
	A27310	Dạy học tác phẩm văn học theo thể loại – Tiểu học	2	
	A27317	Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên và xã hội	3	A26183
	A27321	Rèn luyện NVSP ở Tiểu học	2	

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điều kiện
	A27316	Phương pháp dạy học toán 2 – Tiểu học	3	A27315
	A27319	Tập giảng Toán ở Tiểu học	2	A27262
	A27324	Thực tập sư phạm – GDTH 1	2	
VII 14TC	**Học phần bắt buộc**		**10**	
	A26186	Dạy học trải nghiệm ở Tiểu học	2	
	A26180	Số học	2	
	A27320	Anh văn chuyên ngành Tiểu học	2	
	A27309	Văn học thiếu nhi	2	A26189
	A27322	Đánh giá kết quả học tập Giáo dục Tiểu học	2	A27312 A27316; A27317;
	Học phần tự chọn		**4**	
	A27326	Rèn luyện kỹ năng thực hành Tiếng Việt	2	
	A27327	Phát triển năng lực cảm thụ qua dạy học Tiếng Việt	2	
	A27328	Phát triển năng lực tư duy qua dạy học toán	2	
	A27329	Bồi dưỡng HS năng khiếu Toán ở Tiểu học	2	
	A27330	Bồi dưỡng HS năng khiếu Tiếng Việt ở Tiểu học	2	
VIII 13TC	**Học phần bắt buộc**		**3**	
	A27325	Thực tập sư phạm 2– GDTH	3	A27324; A27318; A27319
	Học phần tự chọn		**10**	
	A28040	Khóa luận tốt nghiệp - GDTH	10	>=105TC
	A28041	Tiểu luận tốt nghiệp - GDTH	4	>=105TC
	A28042	Trò chơi sư phạm trong DH toán Tiểu học	2	
	A28043	Mỹ thuật và PP dạy học Mỹ thuật	2	
	A28044	Âm nhạc và PP dạy học Âm nhạc	3	
	A28045	PPDHTV cho HS dân tộc ở Tiểu học	2	
	A28046	Dạy học chính tả ở tiểu học theo đặc điểm phương ngữ	2	
	A28047	Từ vựng học	2	
	A28048	Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong trường Tiểu học	2	

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Điều kiện
	A28049	Các phương pháp suy luận Toán học ở Tiểu học	2	

9. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ theo Thông tư 02/2022/TT-BGĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Khối lượng kiến thức của khoá học 4 năm là 121 tín chỉ được phân bố trong 8 học kỳ. Chương trình ngành Giáo dục Tiểu học được biên soạn theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.

Các nhóm học phần sẽ được áp dụng phương pháp đánh giá phù hợp với phương pháp giảng dạy và đánh giá theo quy định hiện hành.

Tuỳ theo tính chất riêng của ngành học, tuỳ theo năng lực, sở trường của sinh viên, Trường sắp xếp bố trí tham gia các lớp bồi dưỡng kĩ năng mềm.

Về trình độ chuẩn đầu ra tiếng Anh áp dụng đối với ngành học là bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Chương trình đào tạo này được áp dụng cho các khóa tuyển sinh năm học 2021-2022 và có thể được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 – Điều 16, Thông tư 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về "chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học" cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Nguyễn Văn Thành